

Bản án số: **100/2020/HS-PT**

Ngày: 16-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

*Các Thẩm phán:* Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên

Trong ngày 16-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLPT-HS ngày 29-10-2020 đối với các bị cáo Kim Đ, Lý H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 21-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

1. **Kim Đ**, sinh năm 1990; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Kim D, sinh năm 1957 và bà Châu Thị S, sinh năm 1955; Có vợ là Lý Thị T, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 30-01-2020 đến ngày 08-02-2020 chuyển cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

2. **Lý H**, sinh năm 1997; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Lý N, sinh năm 1956 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1959; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 30-01-2020 đến ngày 08-02-2020 chuyển cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

***- Người bào chữa cho bị cáo Lý H:*** Ông Nguyễn Văn U- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ liên hệ: Số A, ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Cao T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Sơn Si V- Cán bộ Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9, NLC10, NLC11, NLC12; Người tố giác Võ Thị L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 29-01-2020, trong lúc tham gia giao thông, Kim Đ cho rằng Sơn Kim Hg điều khiển xe chạy gần đụng trúng vợ của Đ là NLC6. Sau đó, Hg điều khiển xe đến nhà của Cao T, Đ nghĩ Hg là người thân của T, nên Đ điều khiển xe đến nhà T để kêu T nhắc nhở Hg chạy xe an toàn. Do T không có nhà nên Đ quay về đi đến nhà ông R ở cùng ấp S dự đám cưới. Sau khi Đ đi khỏi, H điện thoại cho T kể lại sự việc Đ rượt theo Hg đến nhà của T. Sau đó, T cùng với NLC11, NLC10, NLC12 và Hg đi tìm Đ. T cùng với NLC11, NLC10, NLC12 và Hg điều khiển xe mô tô đến đầu hẻm đường vào nhà của Đ, không gặp được Đ nên nhóm của T quay về ấp P, xã L. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc Đ đang ở trong đám cưới, cha của Đ điện thoại cho Đ kể lại sự việc nhóm của T đến tìm Đ và có hăm dọa chém Đ, nên Đ cùng với H đi tìm T. Đ điều khiển xe mô tô chở H về đến đầu hẻm đường vào nhà Đ, sợ khi gặp Tùng có xảy ra đánh nhau, nên Đ đi đến hàng rào trước nhà của ông Lý Hoàn T lấy 01 cây dao dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, rộng 5,6cm, cán bằng gỗ tre dài 29cm do Đ giấu ở đó từ trước, còn H thì đi vào nhà của H lấy 01 cây dao có đặc điểm tương tự cây dao của Đ. Sau đó, Đức cùng với H đi đến nhà T, thấy Đ và H đi tìm T, một số người thân của Đ gồm: Kim Thị Sà R, Kim Thị Sà R1, NLC6, Trần P và Thạch H cũng đi theo sau. Đ đứng trước hàng rào nhà T hỏi mẹ của T là T có ở nhà không, mẹ của T trả lời không có nhà nên Đ cùng với những người đi chung quay về đến trước cửa quán nước của ông NLC3 cách nhà T khoảng 10m, Đ cùng nhóm người đi chung dừng lại nói chuyện, lúc nói chuyện Đ quay lưng về phía nhà của T, H đứng quay mặt về phía nhà của T.

Do nghe nói Đ qua nhà tìm nên T điều khiển xe chở theo Hg và NLQ11 về đậu trước cửa nhà của T, thấy đông người kéo đến nhà mình nên T chạy vào nhà đến hàng rào trước nhà của T lấy 02 khúc tre, mỗi khúc dài khoảng 01m rồi chạy qua chỗ Đ và H đang đứng, T định đánh Đ nhưng chưa kịp đánh, thì H đã cầm dao bằng tay phải chém trúng T theo hướng xéo từ phải qua trái trúng tay của T, tiếp tục H chém trúng tay của T, đồng thời Đ quay lại cầm dao chém trúng vào người của T 02 dao, H cầm cây dao chém nhiều dao trúng vào người của T gây thương tích rồi H chạy về nhà, T quay lưng bỏ chạy được vài bước thì

choáng té úp mặt xuống đất. Sau đó, Đ đi đến dùng tay đỡ mặt của T lên xem, sau đó Đ đi về. H mang cây dao mà H dùng chém T giấu trong nhà của H, rồi H cùng với Đ đi ra ruộng lúa cách nhà của Đ khoảng 500m nói chuyện. Tại đây, H kêu Đ đưa cây dao của Đ cho H, rồi H mang cây dao của Đ đem giấu ở nhà sau của Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT-PY ngày 26-02-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của nạn nhân Cao T như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 54%. Tổn thương do vật sắc gây nên. Tổn thương vùng cổ, vai, lưng là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng. Tổn thương gây ảnh hưởng đến chức năng vận động của hai tay. Trong đó:

- Sẹo phần mềm vùng cổ bên (P), kích thước 04cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).

- Sẹo phần mềm vùng vai bên (T) kích thước 4,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).

- Sẹo phần mềm vùng lưng bên (P), kích thước: 08cm x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

- Sẹo phần mềm vùng lưng bên (T), kích thước: 26cm x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

- Sẹo phần mềm vùng mông bên (T), kích thước: 03cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

- Tổn thương lộ gân, đứt cơ vùng khuỷu tay (P) đã được khâu phục hồi còn sẹo chéo ngang mặt ngoài khuỷu tay (P) kích thước 12cm x 0,6cm. Còn yếu cánh tay (P) mức độ ít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (Chín phần trăm).

- Tổn thương cẳng tay (T): gãy xương cẳng tay và đứt bó mạch thần kinh trụ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

- Tổn thương bàn tay (T): gãy xương bàn III, IV, V. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22% (Hai mươi hai phần trăm).

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 21-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lý H, Kim Đ. Bị cáo Kim Đ được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố các bị cáo Lý H, Kim Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Lý H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30-01-2020 đến ngày 08-02-2020.

- Xử phạt bị cáo Kim Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30-01-2020 đến ngày 08-02-2020.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 05-10-2020 bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý H trình bày: Bị hại kháng cáo tăng hình phạt cho bị cáo H với lý do bị cáo Hùng chưa bồi thường cho bị hại nhưng bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, bị hại không cung cấp được tình tiết tăng nặng đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị hại Cao T nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Trần Đề vào ngày 05-10-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Kim Đ, Lý H: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 29-01-2020 tại khu vực trước quán cà phê của ông NLC3 (Cao P) ngụ Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Kim Đ, Lý H đã dùng dao chém bị hại Cao T gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 54%. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 54% nên đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Kim Đ, Lý H về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với các bị cáo Kim Đ, Lý H: Tại cấp sơ thẩm, khi lượng hình Hội đồng xét xử xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, lỗi một phần của bị hại, trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Khmer được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng đối với bị cáo Kim Đ, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng theo quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo với lý do sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không bồi thường thêm cho bị hại nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm áp dụng không đúng cho các bị cáo. Đồng thời, xét về mức hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xử phạt bị cáo Kim Đ với mức án 05 năm tù, bị cáo Lý H với mức án 06 năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở để tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và người bào chữa cho bị cáo Lý H, không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Cao T, về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Kim Đ, Lý H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 21-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Kim Đ.

Xử phạt bị cáo Kim Đ 05 (năm) tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 30-01-2020 đến ngày 08-02-2020.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý H.

Xử phạt bị cáo Lý H 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 30-01-2020 đến ngày 08-02-2020.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Cao T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện Trần Đề (02);
- VKSND huyện Trần Đề (01);
- CQĐT - Công an huyện Trần Đề (01);
- CQTHAHS-Công an huyện Trần Đề (01);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề (01);
- Bị cáo; BH; NBC (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký tên và đóng dấu*

**Phan Lê Vũ Huy Hoàng**